

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025
cho các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-STC ngày 16/4/2025 của Giám đốc Sở tài chính về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 cho đơn vị: Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Tây Ninh, số tiền: 8.610.190.279 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, sáu trăm mười triệu, một trăm chín mươi nghìn, hai trăm bảy mươi chín đồng) để bổ sung kinh phí chi trả chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

(Chi tiết theo Phụ lục dự toán đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao, các đơn vị tổ chức thực hiện công khai dự toán, thực hiện chi tiêu theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính, Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- PGD10-KBNN KV XVI;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT; KHTC.

(Dung-phô tô 6 bản)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Xuân

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG



PHỤ LỤC
BỘ SƯNG DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1864 /QĐ-SNNMT ngày 21 / 4 /2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Mã Chương 412

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (Mã ĐVQHNS: 1135921)	PHÂN BỐ CÁC ĐƠN VỊ			Ghi chú
			KHỐI VĂN PHÒNG SỞ (Mã ĐVQHNS: 1135922)	CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT (Mã ĐVQHNS: 1029495)	TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP (Mã ĐVQHNS: 1030351)	
A	B	C				
A	PHẦN THU NSNN					
B	PHẦN CHI NSNN (=B.1+B.2)	8.610.190.279	1.766.729.250	5.507.977.633	1.335.483.396	
B.1	NGÂN SÁCH TỈNH	8.610.190.279	1.766.729.250	5.507.977.633	1.335.483.396	
I	Chi Quản lý hành chính (Loại 340 - Khoản 341)	7.274.706.883	1.766.729.250	5.507.977.633	-	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	-				
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	7.274.706.883	1.766.729.250	5.507.977.633	-	nguồn 23
	Kinh phí thực hiện chi trả chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ đối với:	7.274.706.883	1.766.729.250	5.507.977.633	-	
+	Ông Trần Quang Sang	1.766.729.250	1.766.729.250			
+	Ông Đặng Thanh Phong	956.292.480		956.292.480		
+	Ông Nguyễn Thế Hùng	1.288.794.850		1.288.794.850		
+	Ông Nguyễn Hữu Phong	1.263.665.146		1.263.665.146		
+	Ông Phạm Văn Thân	1.136.615.981		1.136.615.981		
+	Ông Nguyễn Trí Hùng	862.609.176		862.609.176		
II	Chi Sự nghiệp Kinh tế (Loại 280)	1.335.483.396	-	-	1.335.483.396	
II.1	Sự nghiệp Nông nghiệp (Loại 280 -Khoản 281)	1.335.483.396	-	-	1.335.483.396	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	-				
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.335.483.396	-	-	1.335.483.396	
	Kinh phí thực hiện chi trả chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ đối với:	1.335.483.396	-	-	1.335.483.396	nguồn 23
+	Ông Nguyễn Văn Bình	1.335.483.396			1.335.483.396	
B.2	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	-	-	-	-	